

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Sơ Lược Tiểu Sử
Thượng Phẩm CAO QUỲNH CỬ

BIÊN KHẢO | HIỀN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIẾN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 30/03/2014

Tâm Nguyễn

Thượng Phẩm CAO QUỲNH CỬ
(1888–1929)

BIÊN KHẢO | HIỀN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

MỤC LỤC

THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ.....	9
▪ TIỂU SỬ.....	10
▪ I. THỜI KỲ XÂY BÀN.....	11
▪ II. ĐẮNG AẢẢ.....	16
▪ III. THỜI KỲ PHÒ NGỌC CƠ: – HỘI YẾN ĐIỀU TRỊ CUNG – VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.....	17
▪ IV. THỌ PHONG THƯỢNG PHẨM.....	23
▪ V. MUA ĐẤT CẮT TÒA THÁNH.....	24
▣ GIAI ĐOẠN DI CỐT PHẬT TỔ.....	26
▪ VI. THẢO XÁ HIỂN CUNG.....	27
▪ VII. ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM ĐĂNG TIÊN.....	29



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ^[1] (1888 – 1929)



- TIỂU SỬ*
- THỜI KỲ XÂY BÀN*
- ĐẮNG AẢ*
- THỜI KỲ PHÒ NGỌC CƠ: – HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG. – VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO*
- THỌ PHONG THƯỢNG PHẨM*
- MUA ĐẤT CÁT TÒA THÁNH*
- THẢO XÁ HIỂN CUNG*
- ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM ĐẰNG TIÊN*

[1] Tiểu Sử Lão Tử được trích ra từ Quyển CAO ĐÀI TỰ ĐIỂN do Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng biên soạn.

TIỂU SỬ

Ngài **Cao Quỳnh Cư**, hiệu là **Bội Ngọc**, sanh năm Mậu Tý (1888) tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ của Ngài là ông Cao Quỳnh Tuân, làm Cai Tổng Hàm Ninh Thượng. Ông Cao Quỳnh Tuân mất lúc Ngài Cao Quỳnh Cư được 10 tuổi. Đức Chí Tôn cho biết, ông Cao Quỳnh Tuân là Xuất Bộ Tinh Quân ở Thượng giới giáng trần.

Thân mẫu của Ngài Cư là Bà Trần Thị Huệ (đặc phong Nữ Giáo Sư ngày 14–Giêng–Đinh Mão, dl 15–2–1927, do Đức Chí Tôn ân phong trong kỳ Phong Thánh Nữ phái lần thứ I).

Bào huynh của Ngài Cư là ông Cao Quỳnh Diêu (ông Diêu thứ ba, ông Cư thứ tư trong gia đình). Ông Cao Quỳnh Diêu về sau đặc phong Tiếp Lễ Nhạc Quân năm 1927, và Bảo Văn Pháp Quân năm 1929.

Năm 1907, Ngài Cao Quỳnh Cư lập gia đình với Cô Nguyễn Thị Hiếu ở Sài Gòn (sau đặc phong Nữ Giáo Sư trong kỳ Phong Thánh Nữ phái lần thứ I, và sau cùng đặc phong Nữ Đầu Sư năm 1968).

Người con trai duy nhất của Ngài Cư và Bà Hiếu là Cao Quỳnh An, đi du học bên Pháp và mất ở bên đó.

Năm 1915, Ngài Cao Quỳnh Cư làm Thơ ký tại Sở Hỏa Xa Sài Gòn, sau được lên ngạch Còm-mi, ngụ tại nhà số 134 đường Bourdais, nay là đường Calmette Quận I Sài Gòn.

I. THỜI KỲ XÂY BÀN

Vào hạ tuần tháng 7 năm 1925, nhằm tối Thứ sáu ngày 24-7-1925 (âl 4-6-Ất Sửu), quý ông Cao Quỳnh Diêu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, cùng một vài người nữa trong gia đình, tổ chức xây bàn theo cách thức của Thần Linh Học Tây phương, tại nhà ông Sang, ở dãy phố hàng dừa, bây giờ là đường Cống Quỳnh, gần Chợ Thái Bình, Sài Gòn. Buổi xây bàn đầu tiên không đạt kết quả.

Đêm sau, quý ông hẹn nhau, xây bàn thử lại lần nữa. Quý ông đốt nhang khẩn vái, rồi ngồi quanh một cái bàn tròn một trụ ba chân, đặt nơi hàng ba trước nhà, hai bàn tay của mỗi người đều úp lên mặt bàn, ngồi lẳng lặng định thần một lát thì cái bàn dao động, chân bàn nhích nhẹ xuống nền gạch phát ra tiếng. Các ông biết là có vong linh nhập bàn.

Để có thể nói chuyện với vong linh, ông Cư lên tiếng:

– Xin khoan đi, để cho tôi nói ít lời. Bây giờ chưa có cách chi để hiểu nhau, duy có gõ 2 tiếng là ừ, chịu, có, phải; còn gõ 1 tiếng là không, chẳng phải.

Vong linh liền làm chân bàn nhích xuống gạch 2 tiếng, tỏ ý chịu. Đoạn ông Cư nói tiếp:

– Ta hiểu theo đây thì có thể nói chuyện được với nhau tiện hơn. Nếu tôi hỏi chi, vong linh muốn trả lời, cứ theo thứ tự vần quốc ngữ mà gõ, mỗi chữ mỗi gõ, đến chữ nào dùng thì ngưng lại, nghĩa là lấy chữ chót, rồi bắt đầu trở lại mà gõ chữ khác, xong rồi sẽ ráp lại mà đọc, giống như đánh giây thép vậy. Vong linh liền gõ 2 tiếng: Ừ, chịu.

Qui ước với nhau xong rồi, ông Cư liền đọc theo

vần quốc ngữ: a ă â b c d đ e ê g h i k l, tới chữ L thì bàn dứt gỗ, nghĩa là lấy chữ L.

Ông Cư bắt đầu đọc vần trở lại: a ă â b c d đ e ê g h i k l m n o ô ơ p q r s t u ư, tới chữ Ư thì bàn dứt gỗ, nghĩa là lấy chữ Ư. Cứ thế tiếp tục, cuối cùng ông Cư ráp lại được 3 chữ: LƯỢNG CAO QUỲNH.

Ai nấy đều rất vui mừng vì thấy có kết quả.

Ông Cư hỏi:

– Như phải là Cao Quỳnh Lượng thì chắc biết tên những người ngồi đây. Vậy cứ gõ tên từng người xem có trúng không.

Ông Cư bắt đầu đọc: a ă â b c d đ e ê g h i k l..... và bàn tiếp tục gỗ. Lần nầy thì việc làm có vẻ như quen dần, việc ráp chữ có phần nhanh hơn. Khi ráp xong các chữ thì đúng là tên của những người đang ngồi xây bàn. Cả thầy đều vui mừng cười rộ lên, còn cái bàn thì đỡ hổng lên một chún lắc qua lắc lại, dường như cũng vui cười theo vậy.

Khi đó ông Cao Quỳnh Diệu biết chắc là Cao Quỳnh Lượng, con trai của ông đã chết cách đây mấy năm, nên lên tiếng hỏi rằng:

– Con có hầu Ông Nội không?

Bàn gỗ trả lời: – Có.

– Mời Ông Nội đến đây tiện không?

Bàn gỗ trả lời: – Đặng.

Sau đó thì cái bàn đỡ lên rồi để xuống luôn, không còn dao động như trước nữa. Quý ông biết là vong linh đã xuất ra, nên buông tay ra nghỉ xả hơi.

Trước một việc lạ lùng và linh hiển như thế, quý ông bàn tán dữ lắm mà chưa ra lẽ. Kế thấy nghĩ được nửa giờ rồi, quý ông trở lại ngồi xây bàn như lúc nãy.

Tịnh thần một lát thì bàn dao động, bắt đầu gõ. Ông Cư rập lại thì được chữ: CAO QUỲNH TUÂN. Đó là thân sinh của hai ông: Diêu và Cư. Ông Cư nói:

– Vì buổi Thầy quá vãng, anh em con vẫn còn nhỏ dại, cho đến nỗi anh cả con đã trọng mà còn không nhớ dạng hình ảnh của Thầy, huống chi là con còn nhỏ quá, duy buổi lớn khôn nghe người truyền ngôn lại cái hạnh đức của Thầy mà thôi.

Nếu có thể tiện, xin Thầy dùng dịp nầy cho anh em con một bài thi tự thuật hầu để roi truyền ngày sau cho con cháu thờ làm kỷ niệm.

Vong linh ông Cao Quỳnh Tuân liền gõ bàn, cho bài thi:

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa lên ước dặm mười.
Tổng mển lời khuyên bền mộ chếp,
Tình thương câu dặn gắng tâm đời.
Bên màn đòi lúc trên hôn phách,
Cõi thọ nhiều phen được thành thời.
Xét nỗi vợ hiền còn lụn cùm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.*

Thầy xin kiếu.

Khi bàn gõ xong chữ “kiếu” thì bàn dờ lên rồi để xuống nhẹ hều, không còn dao động nữa. Vong linh đã xuất.

Đó là buổi xây bàn có kết quả đầu tiên.

■ *(Viết theo Đại Đạo Truy Nguyên của Huệ Chương).*

Qua buổi xây bàn có kết quả lần đầu tiên, các ông suy nghĩ nhiều lắm, nhưng chưa giải đáp được, chỉ biết chắc chắn rằng có sự hiện hữu của các vong linh nơi cõi vô hình.

Cả ngày hôm sau là Chúa nhật, nghỉ làm ở Sở, các ông vẫn bàn tán mãi, đến khi mệt nằm ngủ vùi. Lật bật đến gần tối, quý ông lo tắm rửa và cơm nước, xong cùng tựu lại nhà ông Cao Hoài Sang để tiếp tục xây bàn nữa.

Đêm nay, quý ông sửa soạn trang nghiêm hơn đêm qua nhiều lắm. Đến 9 giờ tối, quý ông đem bàn ra, đốt nhang khấn vái. Xong rồi thì vào ngồi quanh chiếc bàn.

Ngồi tịnh thần một lát thì bàn dao động nhẹ nhàng, khoan thai, gõ bàn xưng danh là Đoàn Ngọc Quế, con gái, rồi Cô cho một bài thi Tự Thuật:

THÁC VÌ TÌNH

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phủ nợ xuống tuyến đài.
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Dồn dập tương tư ỏn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai.*

ĐOÀN NGỌC QUẾ

Bài thi này rất hay, làm cho quý ông thích thú, mỗi người làm thi họa lại, khiến cho quý ông mê mẩn việc xây bàn. Ban ngày thì đi làm, mong cho tới tối tối dựng họp

nhau lại xây bàn. Sau đó, có ông thân sinh của ông Cao Hoài Sang về nhập bàn, rồi có ông Ấch Đồng về. (ông Ấch Đồng là anh ruột của Ngài Phạm Công Tắc).

Vào tối thứ bảy ngày 8-8-1925 (âl 19-6-Ất Sửu), ba ông Cừ, Tắc, Sang hiệp nhau xây bàn, ông Diêu bận việc nên vắng mặt. Cô Đoàn Ngọc Quế giảng bàn, nói chuyện một hồi, rồi ba ông xin kết nghĩa anh em với Cô.

Cô bằng lòng, gọi:

- Ông Cao Quỳnh Cừ là Trưởng Ca (Anh cả),
- Ông Phạm Công Tắc là Nhị Ca (Anh hai),
- Ông Cao Hoài Sang là Tam Ca (Anh ba),
- Phần Cô là Tứ Muội (Em gái thứ tư).

Rồi Cô chỉ rõ mồ mã của Cô ở trong nghĩa trang Bà Lớn tại Ngã Bảy (Bà Lớn là Bà Tổng Đốc Phương, là Bà Ngoại của Cô).

Cô tên thật là Vương Thị Lễ, còn tên Đoàn Ngọc Quế là tá danh, là con gái của ông Đốc phủ Vương Quan Trân, Cô kêu ông Vương Quan Kỳ bằng Chú ruột. Cô là Nữ Tiên Thất Nương ở Cung Diêu Trì. Cô có nhiệm vụ dùng văn chương thi phú dẫn dắt quý ông vào đường đạo đức. *“Chiêu tập hôn thi bước Đạo đìu.”*

Quý ông mê say việc xây bàn để tìm hiểu về thế giới vô hình. Đêm nào cũng thức xây bàn đến khuya, sáng lại đi làm việc ở Sở cho đến chiều mà không cảm thấy mệt mỏi.

Rất nhiều Đấng Vô hình giảng bàn cho thi, để lần lần dẫn dắt quý ông vào đường Đạo.

Ngoài Cô Vương Thị Lễ (Thất Nương), còn có: Cô Hồn Liên Bạch (Bát Nương), Cô Lục Nương, Thi sĩ

Huỳnh Thiên Kiều hiệu là Quý Cao, Đức Nhân Âm Đạo Trưởng, Đức Thanh Sơn Đạo sĩ (Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm), Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, v.v....

Quý ông xây bàn lúc nầy phân làm hai nhóm nhỏ: ông Diêu và ông Sang xây bàn mỗi đêm tại nhà ông Sang ở phố hàng dừa; ông Cự và ông Tác thì xây bàn tại nhà ông Cự ở đường Bourdais.

II. ĐĂNG AÃA

Đăng A Ầ Ầ đến với nhóm Xây Bàn lần đầu tiên vào hạ tuần tháng 7 năm Ất Sửu (1925). Ba ông: Cự, Tác, Sang, thỉnh bàn ra tính xây bàn cầu Cô Đoàn Ngọc Quế về làm thi. Ba ông vừa đặt tay lên bàn thì có một Đăng giáng bàn, cho bài thi:

*Ớt cay, cay ớt, gấm mà cay,
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tập lại,
Ấn bòn chẳng chịu tập theo ai.*

Ông Cự thấy bài thi có ý rất lạ, liền hỏi tên họ là gì, thì vị giáng bàn xưng là A Ầ Ầ. Ông Cự hỏi Ông A Ầ Ầ bao nhiêu tuổi? Ông A Ầ Ầ gõ bàn trả lời đếm hoài tới mấy trăm cái mà bàn vẫn tiếp tục gõ. Ông Cự nói chắc là Ông A Ầ Ầ nầy lớn tuổi lắm và không dám hỏi nữa.

Kể từ buổi đó, Đăng A Ầ Ầ thường nhập bàn giảng dạy cho ba ông biết nhiều điều rất thâm thúy. Những điều gì quá khó khăn mà không ai giải thích nổi thì ba ông cầu Ông A Ầ Ầ về thì Ông A Ầ Ầ giáng bàn giải thích rất rõ ràng, khiến mọi người đều kính phục.

Một hôm, Ông A Ầ Ầ giáng bàn, Ngài nói rằng:

“Nếu muốn cho Bản đạo đến thường thì ba vị nạp mấy lời yêu cầu sau đây của Bản đạo:

- *Một là đừng kiếm biết Bản đạo là ai.*
- *Hai là đừng hỏi đến quốc sự.*
- *Ba là đừng hỏi việc Thiên cơ.”*

Cả ba ông: Cư, Tắc, Sang đều ứng thuận. Kể từ đó, ba ông thường cầu Đấng AẤẤ về để học hỏi về thi văn.

Mấy hôm sau, Đấng AẤẤ giảng bàn nói với ba ông:

“Nếu muốn cho Ta tận tâm truyền dạy Đạo lý thì hết thảy phải kính Ta làm Thầy, cho tiện bề đối đãi.”

Ba ông mừng lắm, liền vâng chịu, và bắt đầu thọ giáo học Đạo cùng Đấng AẤẤ.

Và kể từ đây, Đấng AẤẤ giảng bàn, xưng mình là Thầy và gọi ba ông là môn đệ.

III. THỜI KỲ PHÒ NGỌC CƠ: – HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG – VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Đến thượng tuần tháng 8 âm lịch, ba ông Cư, Tắc, Sang, được Thất Nương tiết lộ cho biết chút ít về Điều Trì Cung nơi cõi Thiêng liêng: Trên hết có Cửu Thiên Nương Nương cai quản, dưới có Cửu vị Tiên Nương mà Cô đứng hàng thứ 7 gọi là Thất Nương, Hớn Liên Bạch đứng hàng thứ 8 gọi là Bát Nương,...

Ba ông xin Cô cho biết cách cầu Đức Cửu Thiên Nương Nương. Thất Nương bảo ba ông phải trai giới 3 ngày và tìm choặng Ngọc cơ thì cầu Lịnh Bà mới được.

Quý ông không hiểu Ngọc cơ là gì. Cô mới mô tả Ngọc cơ, giải rõ căn cội buổi xưa lấy hình dạng của sao

Bắc Đẩu mà tạo thành, lại dạy cách phò cơ. Thất Nương cũng dặn mỗi người phải làm sẵn một bài thi đón mừng Nương Nương, dự bị sẵn đó. Cô cũng chỉ dẫn cách sắp đặt bàn ghế, giữ trang nghiêm tinh khiết để cầu Cửu Thiên Nương Nương giáng phàm mới đặng.

Ba ông không biết tìm mượn Ngọc cơ ở đâu. Như có linh tính xúi giục, ông Cự qua nhà người bạn láng giềng là ông Phán Tý chơi và luôn tiện hỏi thăm thì ông Tý liền cho biết, ông có một cây Ngọc cơ, và đang cho ông Âu Kích ở Chùa Minh Lý mượn, ông hứa đi lấy về cho ông Cự mượn.

Ba ông rất mừng rỡ vì đã có được Ngọc cơ rồi, bầy giờ lo ăn chay 3 ngày đặng cầu Nương Nương.

Đêm đó, Đấng AẢẢ giáng bàn, bảo ba ông nhưn dịp này, làm một cái tiệc chay để đãi Cửu Thiên Nương và Cửu Vị Tiên Nương nơi Diêu Trì Cung.

Đêm 14 tháng 8 âm lịch, tất cả đều đủ mặt tại nhà của ông Cự, số 134 đường Bourdais, Sài Gòn.

Ông Cự đặt một bàn dài ở giữa nhà, trải nấp đẹp, có rải bông lá, chung quanh đặt 10 cái ghế, cái ghế ở đầu bàn phía trong thì lớn nhất, dành cho Cửu Thiên Nương Nương, còn 9 cái ghế kia nhỏ hơn dành cho 9 vị Tiên Cô. Trên bàn, trước mỗi cái ghế, đặt 1 cái ly, 1 tách trà, 1 cái chén với muống dưa, làm như là đãi tiệc người hữu hình vậy. Còn giữa bàn dài thì chưng trái cây và bông hoa tươi tốt, trông vào rất lịch sự.

Ông Cự dặn người nhà là ông không tiếp khách tối nay, và từ chập tối đã đốt trầm xông hương nơi bàn tiệc.

Đến giờ Tý, ba ông mặc quần áo chỉnh tề, đốt nhang

đền lên, đồng quì lạy khẩn vái. Xong đem Ngọc cơ ra cầu.

Thật quả có Lịnh Cửu Thiên Nương Nương đến giáng cơ, và Cửu vị Tiên Nương cũng giáng cơ đầy đủ chào mừng ba ông. Thất Nương kêu ba ông đờn và ngâm bài thi của mình đặng hiến lễ Nương Nương. Nương Nương và Chín Cô đồng an vị mà nghe.

Chùng nhập tiệc, Thất Nương mời ba ông ngồi vào bàn cho vui. Ba ông sợ thất lễ không dám ngồi, nhưng Thất Nương ép buộc, khó chối từ, nên mới đặt thêm 3 cái ghế ở phía sau, ba ông xá rồi ngồi xuống. Bà Hiếu (hiên nội của ông Cự), rót rượu (rượu Champagne) lần lượt vào 10 cái ly, và gấp đồ ăn chay đặt vào chén cho mỗi vị, tựa như đãi người sống vậy. Sau cùng thì rót nước trà vào 10 cái tách trên bàn.

Nửa giờ sau, chùng như mãn tiệc, hai ông Cự và Tắc phò Ngọc cơ tái cầu. Lịnh Nương Nương và Chín Cô để lời cảm tạ và hứa đã: *“Từ đây có Ngọc cơ rồi thì tiện cho DTC đến dạy việc.”*

Kế đó, mỗi Đấng viết cho 4 câu thi, Đức Cửu Thiên Nương Nương (Đức Phật Mẫu) cho trước, rồi lần lượt Nhứt Nương, Nhị Nương, v.v..., cuối cùng là Cửu Nương. Các bài thi này, về sau được dùng làm Bài Thái hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương trong Lễ Hội Yến DTC tại Báo Ân Từ vào ngày Rằm Trung Thu hằng năm.

Đầu tháng 9 năm Ất Sửu (1925), Đấng AẢẢ giáng cơ nói với ba ông Cự, Tắc, Sang như sau (để thử lòng ba ông):

“Tôi nói lộ Thiên cơ nên bị Ngọc Hư Cung bắt tội, xin tam vị Đạo hữu cầu Ngọc Hư tha tội tôi, nếu không thì tôi sẽ bị phạt.”

Ba ông rất lo lắng, liền lập bàn hương án cầu DTC vào ngày 3-9-Ất Sửu (dl 20-10-1925), ông Cư có đặt một bài thi để đọc trước hương án cầu xin Cửu Thiên Nương Nương tha tội cho Ông AẢẢ:

*Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hư tỏ ngọn nguồn.
Vì nghĩa A A mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.*

Đó là Đấng AẢẢ thử xem ba ông có thương AẢẢ thiệt tình không, để dự bị việc Vọng Thiên Cầu Đạo.

Ngày 27-10-Ất Sửu (dl 12-12-1925), Đức Cửu Thiên Nương Nương giáng cơ dạy rằng: “*Ngày mừng 1 này, tam vị Đạo hữu Vọng Thiên Cầu Đạo.*” (Ngày mừng 1 này là ngày mừng 1-11-Ất Sửu, dl 16-12-1925).

Đức Bà Cửu Thiên viết xong lệnh đó thì thăng ngay.

Ba ông Cư, Tắc, Sang không biết Vọng Thiên Cầu Đạo là làm sao, chờ đợi đêm sau, cầu hỏi Thất Nương. Thất Nương đáp: – *Không phải phận sự của Em, xin hỏi Ông AẢẢ.*

Tối hôm sau nữa, có các Đấng khác giáng, ba ông cũng đem việc Vọng Thiên Cầu Đạo ra hỏi, các Đấng ấy cũng đáp y như Thất Nương.

Tối 30-10-Ất Sửu, ba ông cầu Đấng AẢẢ thì Ngài giáng cơ dạy rằng:

“Ngày mừng 1 tháng 11 âm lịch này, tam vị phải Vọng Thiên Cầu Đạo, tấm gột cho tinh khiết, ra quì giữa Trời, mỗi vị cắm 9 cây nhang mà vái rằng: Ba tôi là Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang, vọng bái Cao Đài

Thượng Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.”

Ba ông không hiểu Cao Đài Thượng Đế là ai, nhưng lệnh trên đã dạy thì cứ thi hành. Thế là đêm mùng 1-11-Ất Mão (dl 16-12-1925), ba ông lập bàn hương án ở ngoài sân trước nhà ông Cử, ba người mặc áo dài khăn đóng nghiêm trang, quì chung quanh bàn, cắm 9 cây nhang cầu nguyện y như lệnh dạy, đến khi gần tàn hết 9 cây nhang mới thôi.

Xong rồi, ba ông đem Ngọc cơ ra cầu. Đấng Cao Đài Thượng Đế giáng cho bài thi chữ Nho rất khó hiểu.

Khi Đấng Cao Đài Thượng Đế thăng rồi, ba ông liền cầu Đấng AẤẤ giải nghĩa dùm.

Đấng AẤẤ giáng, giải nghĩa xong rồi thì cho bài thi:

*Cứ níu theo phan Đức Thượng Hoàng,
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.
Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,
Vịn lấy nhánh dương hưởng đạo nhàn.*

Mãi đến đêm Noel (24-12-1925), Thất Nương giáng cơ truyền phải chỉnh đàn cho nghiêm hầu tiếp giá.

Nghe vậy, ba ông Cử, Tắc, Sang, nửa mừng nửa sợ, lật đật sắm đủ hương đăng hoa trà tửu quả, chỉnh đàn thật nghiêm tịnh, (tại nhà của ông Cử) đốt nhang khấn vái, rồi hai ông Cử, Tắc ngồi phò Ngọc cơ.

Đấng giáng cơ viết như vậy:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.**

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,*

Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy chư đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà này sẽ đầy ơn Ta. Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

Đấng Thượng Đế còn phán rằng:

Bấy lâu Thầy vẫn tá danh A Ẫ Ẫ là cốt để dìu dắt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu đây, các con phải ra giúp Thầy mà Khai Đạo.

Các con có thấy Thầy khiêm nhượng là dường nào chưa?

Các con nên bắt chước Thầy trong mây mùn thì mới xứng đáng là người đạo đức.”

■ *(Trích trong Đại Đạo Căn Nguyên của Ngài Nguyễn Bảo Pháp)*

Ngày 31-12-1925 (âm 16-11-Ất Sửu), Đấng A Ẫ Ẫ giảng:

A Ẫ Ẫ,

Ba con thương Thầy lắm há?

Con có thấy đặng sự hạ mình của A Ẫ Ẫ thế nào chưa?

Con có thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa?

Người quyền thế lớn như vậy có thể hạ mình bằng A Ẫ Ẫ chăng?

A Ẫ Ẫ là Thầy.

Thầy đến con thế ấy, con thương Thầy không?”

IV. THỌ PHONG THƯỢNG PHẨM

Đầu năm 1926, ngày 2-1-1926 (âl 18-11-Ất Sửu), Đức Chí Tôn Thượng Đế bắt đầu dạy Đạo cho ba ông.

Ngày 27-1-1926 (âl 14-12-Ất Sửu), khai đàn tại nhà ông Cao Quỳnh Cư, Đức Chí Tôn giảng cho thi:

*Đã để vào tòa một sắc hoa,
Từ đây đàn nội tử như nhà.
Trung thành một dạ thờ Cao Sắc,
Sống có Ta, thác cũng có Ta.*

*Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
Một Đạo như con ở một nhà.
Hiếu nghĩa tương lai sau tựu hội,
Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.*

Đêm 30 tháng Chạp năm Ất Sửu (dl 12-2-1926), Đức Chí Tôn giảng tại nhà ông Cư:

*“Sắp út thương hơn cũng thế thường,
Cái yêu cái dạy mới là thương.
Thương không nghiêm trị là thương dối,
Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.*

*Cư, Tắc, Sang! Trong năm mới này, Thầy trông mong
ba con thấu rõ đạo đức hơn nữa, gắng chí nghe!”*

Ngày 14/15-3-Bính Dần (dl 25/26-4-1926), Đức Chí Tôn phong Ngài Cao Quỳnh Cư là **Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ**.

Ngày 18-5-Bính Dần (dl 27-6-1926), Đức Chí Tôn dạy cách tổ chức Lễ cúng Đại Đàn, xếp đặt vị trí đứng cho ba Ngài: Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài

Sang. Tuy Đức Chí Tôn không nói phong chức, nhưng với việc sắp đặt ba vị trí này, Đức Chí Tôn đã phong ba ông vào ba chức vụ: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh của HTĐ.

Nhưng theo bài Bia kỷ niệm Đức Cao sĩ Thượng Phẩm của Hội Thánh, thì ngày 15-10-Bính Dần, Đức Chí Tôn chánh thức phong Ngài Cao Quỳnh Cư chức Thượng Phẩm HTĐ.

Ấy là ngày mà ba vị: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, mặc đại phục đứng châu lễ Đức Chí Tôn lần đầu tiên tại Thánh Thất Từ Lâm Tự, khởi đầu thành lập ĐĐTKPĐ.

V. MUA ĐẤT CẮT TÒA THÁNH

Sau ngày Đại Lễ Khai Đạo tổ chức tại chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh, chủ chùa là Hòa Thượng Như Nhân đòi chùa lại, Hội Thánh buộc phải trả chùa và dời đi nơi khác.

Đức Lý Giáo Tông giảng cơ dạy Hội Thánh đi mua đất ở làng Long Thành (Tây Ninh) để cắt Tòa Thánh, không mua đất ở vùng khác được vì Thánh ý của Đức Chí Tôn là: **Chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.**

Trong khi Hội Thánh đi tìm đất, Đức Cao Thượng Phẩm thấy một miếng đất rừng đề tên chủ nhân là Cao Văn Điện, ông này là bạn của Ngài, nên Ngài tìm đến ông Điện nhờ chỉ dẫn để mua miếng đất rừng của ông Aspar người Pháp, làm Kiểm Lâm, ở kế bên miếng đất của ông Điện, đúng theo ý Đức Lý Giáo Tông hướng dẫn, dùng làm Thánh địa, cắt Tòa Thánh và các cơ quan Trung ương

của Đạo, tạo thành khu Nội Ô ngày nay.

Trong công cuộc phá rừng khai hoang để cắt Tòa Thánh tạm và các cơ quan, Đức Cao Thượng Phẩm là người đứng đầu công trong Hội Thánh.

Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu thuật lại giai đoạn này trong quyển Đạo Sử I của Bà, chép ra như sau:

“Khi phá đám rừng này thì đàn Thổ (người Cao Miên từ Soài Riêng xuống làm công quả) xuống cả ngàn người để phá rừng, làm cho ông Chánh Tham Biện người Pháp (Tỉnh trưởng Tây Ninh thời ấy) nghi ngờ, mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa Bó. Ông hỏi Đức Cao Thượng Phẩm làm cái gì mà đồng đảo như vậy?

Đức Cao Thượng Phẩm trả lời: – Tôi mua miếng đất đó dạng trống cao su.

Ông Tham Biện hỏi: – Trống mấy mẫu?

Đức Cao Thượng Phẩm trả lời: – Tôi trống hết sở đất của tôi mua, phá tới đâu tôi trống tới đó.

Nên ngày nay, trong Nội Ô có cây cao su là do nơi đó.

Khổ tâm hơn hết là Đức Cao Thượng Phẩm bị người Pháp cật vấn đủ điều, cho đến nỗi tới giờ cúng cũng không vô Chánh điện được, buộc phải rào song ly lại.

Trong Chánh điện chỉ có một mình ông Lê Sanh Thượng Xường Thanh cúng mà thôi, còn ở ngoài thì vài ba ông thợ mộc quì trên dầm bào lạy vô Bửu điện, vì lúc này, Chánh phủ Pháp nghi ngờ bắt Đạo và bó buộc không cho tụ họp đồng đảo, như vậy mà ông Tham Biện người Pháp còn mời Đức Thượng Phẩm ra Tòa Bó ngày một.

GIAI ĐOẠN DI CỐT PHẬT TỔ

(từ Chùa Gò Kén về Tòa Thánh)

Cốt Phật Tổ nặng quá, bởi con ngựa Kiên Trắc của Đức Phật Tổ cỡi lớn và dài, nên Đức Cao Thượng Phẩm phải kết hai cái xe bò lại để thỉnh cốt Phật lên.

Trong lúc sửa soạn thỉnh cốt Phật thì ông Chánh Tham Biện người Pháp cho một toán lính mặc đồ thâm, núp dưới đường mương ngoài lộ, chong súng lên đặng bắn Đức Cao Thượng Phẩm, tới chừng thấy rõ là thỉnh cốt Phật, mới rút lui. Hội Thánh từ từ di cốt Phật về đất mới mua.

Đức Cao Thượng Phẩm đứng trên xe bò vịn cốt Phật Tổ, thấy nghiêng bên nào thì hô lên để sửa lại cho ngay, đi từ 6 giờ chiều tới 2 giờ khuya mới đến Thánh địa (ngay cửa Hòa Viện, tức là cửa số 1 bây giờ).

Trước cửa Hòa Viện có cây vên vên, đến đây di cốt Phật Tổ vào không được vì bị một cái đường mương lớn quá. Đức Cao Thượng Phẩm phải lập kế, kiếm ván đặng lót cho xe vô mới được. Khi xe qua đường mương rồi thì tạm để cốt Phật nơi đây, vì Đức Cao Thượng Phẩm mệt đuối, nhào xuống đóng lá khô trong rừng nằm nghỉ, tất cả Chức sắc cũng nằm xuống đó nghỉ theo.

Xin nhắc lại, khi mua đất này thì chưa tạo được cái nhà nào hết, chỉ có cái nhà bò của ông Aspar bán đất để lại (dãy nhà chỗ Chợ Từ Bi, gần nhà Đức Quyền Giáo Tông bây giờ), nhờ đó mà tạm dùng nhà bò này để làm Trù phòng cho công quả ăn phá rừng. Nên khi Đức Cao Thượng Phẩm thỉnh cốt Phật về tới đây mệt lả thì Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu đã chuẩn bị nấu cháo sẵn

rối, Nữ phái khiêng cháo và nước qua cụm rừng để ăn cho đỡ dạ.

Nền Phật Tổ đã được Đức Cao Thượng Phẩm an vị giữa hai cụm rừng, gần cây Ba nhánh.

Lúc bấy giờ, Đạo phải trải qua nhiều lối chông gai, nhiều đường khổ hạnh, nhưng người chủ trương việc Đạo, nhứt là ông Cao Quỳnh Cư đem hết dạ nhiệt thành, hết bầu tâm huyết mà sắp đặt trật tự bên trong và chống trả với phản động lực bên ngoài (thời Pháp thuộc).

Đức Cao Thượng Phẩm vâng lệnh Đức Chí Tôn phá rừng xong, xây cất Tòa Thánh tạm, Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trường học, Trù phòng, đều bằng tranh và đào giếng (mà hiện giờ còn di tích là mấy cái giếng gần Tòa Nội Chánh đó).”

VI. THẢO XÁ HIÊN CUNG

“Thảm thay! Trời đương thanh, biển đương lặng, gió đương êm, bỗng đâu đất bằng sóng dậy, nước lá khuấy nên hồ, đem đến gieo ác cảm cho Đức Cao Thượng Phẩm làm cho Đức Ngài phải về Thảo Xá Hiên Cung.

Đức Ngài quá buồn, vì khi vâng lệnh Đức Chí Tôn về Tây Ninh mở Đạo, Ngài phải bỏ sở làm, chưa hưu trí, con còn đang du học tại Paris.

Nhớ lại lúc bỏ sở làm thì anh em bạn nói rằng: “*Thấy Tú! Sao thấy quá tin dị đoan, con còn đang học bên Pháp mà thấy đi như vậy thì việc học của con phải dở dang sao?*”

Nhưng Ngài nhứt quyết nghe lời Đức Chí Tôn dạy mà thôi, nên Ngài thu xếp gia đình, bỏ sở làm, về Tây Ninh lo Đạo, chịu biết bao cảnh gian nguy, vì chỗ này khi xưa,

đây những bụi cây thú dữ, phải ăn vạc nằm sương, mới tạo thành Tòa Thánh tạm và xây cất đủ mọi nơi thành khoảnh, thì lại bị thiên hạ đuổi đi.”

“Tạo đầu đó xong xuôi, rồi Đức Cao Thượng Phẩm bị một trận khảo đảo khá dữ dội là: Có một nhóm người thiếu thương yêu (nhóm ông Tư Mắt) gieo ác cảm, hội nhau dưới Thủ Đức, nước lã khuấy nên hổ, họ đồng lòng về Tòa Thánh đuổi Đức Cao Thượng Phẩm, kỳ 24 giờ phải ra khỏi Tòa Thánh, nếu không thì bắt cột trong rừng bần.

Làm Đạo lúc phôi thai, rất khổ sở trăm bề, có kẻ nghịch rình mò, âm mưu với nhau hợp lại, xúi giục gây rối làm loạn. Họ đồng lòng với nhau đuổi hai vợ chồng thầy Tư (tức Cư và Hiếu) ra khỏi Tòa Thánh.

Buồn cười.... Tuồng đời lạnh nhạt. Thôi! Họ dữ quá!

Chúng tôi về Thảo Xá Hiền Cung, là nơi căn cội mà Chí Tôn dạy cất trước, nên Thảo Xá Hiền Cung là gốc.”

■ (ĐS. I. 125)

“Ngài về Thảo Xá, vì buồn rầu, vì xấu hổ với anh em bạn, mặt mũi nào trở về sở làm được nữa, thế nên Ngài thất chí, ước nguyện của Ngài không thành.

Vì khi ra đi, Ngài quyết chí đem thân này làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, nhưng cơ đời rất nên cay nghiệt, xảy đến nhiều nỗi tang thương cho gia đình Ngài.

Ngài quá đau khổ, có làm bài thi Tự Thán như vậy:

THI

*Công trình gây dựng Thất Tây Ninh,
Bằng địa sóng xao khiến rập rình.
Tà mị phạm rung rinh chất Thánh,*

*Mùa màng sâu phá hoại hỗn kinh.
Xưa Tòa Thánh dập dùi lai vãng,
Nay Bửu đình hiu quanh lụy nhìn.
Thương Đạo mền Thầy xin sớm liệu,
Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.*

Thất Nương DTC giáng cơ an ủi Đức Cao Thượng Phẩm và cho bài thi dưới đây:

THI

*Nghĩ giận mà ra bắt mực cười,
Nhờ ai an vị lại an nơi.
Trăm năm chưa giữ bên thân sống,
Một kiếp đã gây lấm tội đời.
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo?
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan đời.
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa thiêng liêng ngó mặt Trời!*

Thất Nương giáng cơ ban cho đôi liên Thảo Xá Hiền Cung ngày 12-6-Mậu Thìn (dl 28-7-1928):

**THẢO XÁ TÙY NHƠN, NGU MUỘI BẮN CÙNG NGHINH NHẬP THẮT,
HIỀN CUNG TRẠCH KHÁCH THÔNG MINH PHÚ QUÍ CẤM LAI MÔN.**

VII. ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM ĐĂNG TIÊN

Đức Cao Thượng Phẩm, từ ngày về Thảo Xá Hiền Cung thì lâm bệnh nặng, thân thể hao mòn, sắc diện âu sầu buồn bã. Ngài bị tâm bịnh vì thất chí, lương y khó phương điều trị cho lành mạnh.

Đức Chí Tôn dạy Hội Thánh cất Tịnh Thất trong Nội Ô để rước Đức Cao Thượng Phẩm nhập tịnh.

“Ngày 15-10-Mậu Thìn (1928), 7 giờ sáng, một đoàn xe hơi Chức sắc Đại Thiên phong Hiệp Thiên, Cửu Trùng, đến Thảo Xá Hiền Cung rước Đức Cao Thượng Phẩm, thì Ngài vui lòng lên xe về Tòa Thánh, nhập Tịnh Thất. Hội Thánh có chọn Chức sắc phụng sự mọi việc thường thức cho Ngài. Đức Cao Thượng Phẩm nhập Tịnh Thất một thời gian, bệnh tình cũng chưa thuyên giảm, hằng ngày kém ăn mất ngủ, thân thể xem gầy còm.

Ngày 26-12-Mậu Thìn (1928) (gần Tết), Ngài tỏ với người bạn thân là Bà Giáo Sư Hương Hiếu, lo sắp đặt 6 giờ chiều trở về Thảo Xá. Ngài không cho Chức sắc hay trước.

6 giờ chiều, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa, lót nệm để Ngài nằm, đi theo hộ vệ chỉ có người bạn thân của Ngài và Giáo Hữu Trí, đưa Ngài về Thảo Xá.

7 giờ rưỡi tới nơi, đỡ vào phòng nghỉ ngơi, xem được khỏe như lúc lên xe. Từ đây ở yên nơi Thảo Xá.”

■ (ĐS. I. 65)

ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM ĐĂNG TIÊN

“Ngày 1-3-Kỷ Tỵ (dl 10-4-1929), 11 giờ trưa, Đức Cao Thượng Phẩm cho mời Đức Phạm Hộ Pháp cùng ông Bảo Văn Pháp Quân, Bà Giáo Sư Hương Hiếu, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ Sanh Thượng Nguơn Thanh.

Đức Cao Thượng Phẩm nhìn Đức Phạm Hộ Pháp trời rằng: “*Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, Em ở lại hiệp với Chức sắc chung lo nên Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự. Anh dẫu có nhắm mắt thì sự mất cũng như còn.*”

Nói rồi tuôn hai hàng nước mắt. Kế day qua nói với

người bạn thân của Ngài, căn dặn để trọn tâm lo tròn phận sự.

Nói dứt lời thì Ngài xuất linh hồn êm ái, gương mặt cũng như người đương ngủ. Có một điều phi thường là lời trời Ngài nói có hàng có chấm, cũng như lúc mạnh khỏe. Cả Chúc sắc có mặt đều cảm động ngậm ngùi thương tiếc.

Khi Ngài dứt hơi thì đỡ ngôi dậy, thúc xác ngôi kiết tường, trước mặt lập bàn hương án có chưng hoa quả trà rượu.

Đức Phạm Hộ Pháp ra kiếu cho thợ mộc đóng liên đài hình bát quái.

Thời Tý, 12 giờ đại liệm, rồi thành phục tế lễ theo nghi tiết. Hội Thánh thông tri cho toàn Đạo các tỉnh đều hay, đăng hành lễ cầu nguyện cho Đức Cao Thượng Phẩm được tiêu diêu nơi miền Tiên cảnh.

Quản tại Thảo Xà Hiền Cung 3 ngày, Chúc sắc và Đạo hữu Nam Nữ đều tế rất đông.

Chức sắc HTĐ cầu cơ bút, Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ tỏ vẻ vui mừng được về bái mạng Đức Chí Tôn cùng Đức Phật Mẫu nơi Bạch Ngọc Kinh và DTC. Hai Đấng đều ban ân công nghiệp buổi Khai Đạo làm tròn sứ mạng.

Ngài cho tiếp một bài thi tứ tuyệt:

*CAO thanh mệnh thể mặc chê khen,
THƯỢNG trí mạng chi tiếng thấp hèn.
PHẨM cũ ngôi xưa dầu rõ giá,
Từ bi tập tánh được thường quen.*

Ngài tỏ vẻ vui mừng nay đã thoát khỏi biển trần về

cảnh Thiêng liêng Hằng sống.”

■ (ĐS. I. 67)

“Sau đây, Đức Cao Thượng Phẩm có giáng cơ cho hai bài thi khi di liên đài ra Bửu tháp:

*Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài.
Rừng tòng Nhựt rọi khi mờ tỏ,
Xóm lạc Trăng lồng lúc tỉnh say.
Phi thị mặc đời nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách Thiên Thai.
Ngâm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.*

*Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.
Cối tẩm chơn thành lò Nhựt Nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Bài thi (Ngảnh lại mà đau.....) được dùng làm Bài Thái hiến lễ Đức Cao Thượng Phẩm.

Ngày 7-3-Kỷ Tỵ (dl 16-4-1929), giờ Tý tại Tòa Thánh Tây Ninh, tức là sau khi Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên 6 ngày, Đức Chí Tôn giáng cơ như sau:

“Thầy đã nói rõ rằng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng mà hại thay! Vì biếng nhác, các con không

đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiểm hiểu.

Tắc! Con có nhớ Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiên liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt Thầy nơi thế nầy về phần Đồi, còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặng cho. Cười...

Con đừng phiền hà trách mắng anh con, nhứt là đừng nói rằng: Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định, các con có biết chi mà hờn trách lẫn nhau.

Thơ! Con phải xây cái Tháp của Thượng Phẩm phía trước cây Ba nhánh, phải day mặt về Đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy, song 3 tầng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường như vậy nghe!

Đừng làm cái Tháp như của Bảo Đạo, vì hai đứa phẩm vị khác nhau, chung quanh bát quái, phải làm như hình có cột, tại chính giữa Tháp phải có lỗ cho Nhứt quang gội vào tới Liên đài.”

■ (ĐS. I. 76)

Theo lời Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm là chơn linh của **Hón Chung Ly** giáng trần. Hón Chung Ly tức là **Chung Ly Quyền** thời nhà Hón (Hán) bên Tàu, là một vị Đại Tiên trong Bát Tiên, đứng dưới Lý Thiết Quả, lãnh lệnh Đức Chí Tôn giáng trần làm tướng soái cho Đức Chí Tôn khai Đạo, có phận sự xây dựng nền Đạo lúc sơ khai.

Vua **Hón Võ Đế** bên Tàu cũng do Chơn linh Đại Tiên Hón Chung Ly đầu kiếp, cho nên Hón Võ Đế và Đức Cao Thượng Phẩm, chỉ là hai kiếp giáng trần của

Đại Tiên Hớn Chung Ly.

Do đó, nơi Báo Ân Từ, khi Đức Phạm Hộ Pháp tạc tượng Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng trần chứng lễ Khánh thọ của Hớn Vô Đế, thay vì tạc tượng Hớn Vô Đế thì Đức Ngài cho tạc tượng Đức Cao Thượng Phẩm thay vào.

Đức Cao Thượng Phẩm hợp với Đức Phạm Hộ Pháp thành cặp Phò loan Phong Thánh để lập Hội Thánh, và lập Pháp Chánh Truyền làm Hiến Pháp của Đạo.

Đức Cao Thượng Phẩm rất thường giáng cơ góp ý kiến với Đức Phạm Hộ Pháp để điều hành nền Đạo.

Ngoài ra, Đức Cao Thượng Phẩm cũng thường giáng cơ dạy Đạo, Ngài cùng với Bát Nương giáng cơ dạy về **Luật Tam Thế**, tạo thành một tập sách quý báu cho người tín đồ cần học Đạo.

DTC: Diêu Trì Cung.

HTĐ: Hiệp Thiên Đài.

ĐĐTKPĐ: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

ĐS: Đạo Sĩ.

THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CỬ
(1888–1929)

BIÊN KHẢO HT. NGUYỄN VĂN HỒNG